

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HNGĐ- PT

Ngày 12 tháng 05 năm 2020

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền**

Các thẩm phán : **Ông Ngô Tiến Phong**

Bà Bùi Thị Thu Hồng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thúy Hương .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà nội tham gia phiên tòa: **Bà Bùi Thị Hạnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 05 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62A /2020/QĐXXPT-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2020 và Quyết định hoãn Phiên Tòa số 38 ngày 29/04/2020 giữa:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Minh Nguyệt**, sinh năm 1979

Nghề nghiệp: Nhân viên công ty xuất khẩu lao động.

HKTT: P 616- CT3C- X2- Bắc Linh Đàm- Hoàng Mai- Hà Nội

Nơi ở: Tổ 10 phường Chùa Hang- Thành phố Thái Nguyên- Tỉnh Thái Nguyên.

2. **Bị đơn:** Anh **Bùi Quang Chung**, sinh năm 1972

Nghề nghiệp: lao động tự do

HKTT: P 616- CT3C- X2- Bắc Linh Đàm- Hoàng Mai- Hà Nội.

Nơi ở: 807 Giải phóng- Phường Giáp Bát- Hoàng Mai- Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn ly hôn ngày 17/05/2019, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Minh Nguyệt trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Quang Chung lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 3/3/2003 tại UBND xã Nam Bình- Huyện Kiến Xương- Tỉnh Thái Bình. Anh chị lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, trước đó chưa ai có vợ có chồng.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại số 807 Giải Phóng- Giáp Bát- Hoàng mai- Hà Nội. Hai vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Hai vợ chồng cố gắng hòa giải và cải thiện tình cảm nhưng không được vì anh Chung thường xuyên đánh đập chị Nguyệt. Hai vợ chồng đã được tổ dân phố hòa giải nhưng không thành. Anh Chung chị Nguyệt đã ly thân từ năm 2015 cho tới nay. Chị Nguyệt xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn với anh Chung.

Về con chung: Chị Nguyệt và anh Chung có 02 con chung là cháu Bùi Minh Nhật- sinh ngày 10/10/2003 và Bùi Việt Anh sinh ngày 3/12/2007. Chị Nguyệt và anh Chung thống nhất để các cháu quyết định ở với bố hoặc mẹ các cháu. Nếu anh Chung được giao nuôi con, chị Nguyệt đề nghị cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng hoặc Tòa án quyết định việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung gồm động sản và bất động sản: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyệt xác định không có nợ chung.

Về án phí: Chị Nguyệt tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

*** Ý kiến của anh Bùi Quang Chung:**

Về quan hệ hôn nhân, thời điểm, nơi kết hôn, nơi chung sống anh Chung nhất trí với ý kiến của chị Nguyệt. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh Chung cho rằng do chị Nguyệt không lo cho con cái gia đình mà vay mượn cờ bạc. Đến tháng 4/2015 chị Nguyệt đã viết giấy bàn giao lại hai con cho anh Chung nuôi cho tới nay và bỏ đi. Anh Chung cũng muốn ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: anh Chung cũng nhất trí với ý kiến chị Nguyệt và các con anh Chung chị Nguyệt. Anh Chung đề nghị chị Nguyệt cấp dưỡng 5.000.000đ/tháng.

Về nợ chung: Anh Chung cho rằng chị Nguyệt và anh Chung vay mượn họ hàng anh em người thân nên yêu cầu chị Nguyệt phải thanh toán thì mới đồng ý ly hôn. Nhưng không có giấy tờ vay mượn, anh Chung không có chứng cứ gì về việc vay mượn.

Về án phí: Chị Nguyệt tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm .

* Tổ trưởng tổ dân phố nơi anh Chung, chị Nguyệt có thời gian chung sống cho biết: mâu thuẫn giữa anh Chung chị Nguyệt đã được tổ dân phố hòa giải nhưng không được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Chung chị Nguyệt ly hôn. Về con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Về tài sản chung và nợ chung: tổ dân phố không nắm được.

* Ý kiến của Phòng lao động thương binh xã hội- Cơ quan quản lý nhà nước về công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em : Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng nuôi con của anh Chung và chị Nguyệt, nguyện vọng của các cháu, đảm bảo tính ổn định trong cuộc sống của các con trẻ.

Tại bản án số 91/2019 của Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai đã xét xử Quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 28, 35, Điều 147, 179, 203, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh Nguyệt và anh Bùi Quang Chung

Chị Nguyễn Thị Minh Nguyệt được ly hôn anh Bùi Quang Chung.

* Về con chung: xác nhận chị Nguyệt và anh Chung có 02 con chung là cháu Bùi Minh Nhật (Giới tính nam)- sinh ngày 10/10/2003 và Bùi Việt Anh (Giới tính nam) sinh ngày 3/12/2007. Giao anh Chung trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhật, cháu Việt Anh đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Buộc chị Nguyệt hàng tháng phải cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ/ tháng.

Chị Nguyệt có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

* Về tài sản chung gồm động sản và bất động sản: Chị Nguyệt, anh Chung xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

* Về nợ chung: Chưa có căn cứ xác định anh Chung, chị Nguyệt cùng vay nợ người khác. Nếu sau khi đã ly hôn, các chủ nợ yêu cầu đòi nợ, hoặc anh Chung có chứng cứ chứng minh anh Chung đã thanh toán nợ chung và yêu cầu chị Nguyệt phải thanh toán trả lại anh Chung, thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương . Không nhất trí với quyết định của bản án về phần nuôi con ngày 05/12/2019 đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho chị quyền nuôi con chung .

Tại Tòa án cấp phúc thẩm các đương sự không tự thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ án . Anh Chung nguyện vọng nuôi cả hai con . Chị Nguyệt yêu cầu nuôi con trai Việt Anh .

- Đại diện VKSND Thành phố Hà nội phát biểu ý kiến:

+ Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử thấy rằng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại điều 48, điều 51 bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Viện kiểm sát xác định chị Nguyệt và anh Chung mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, căn cứ Điều 51, 56 Luật HNGĐ 2014 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyệt đối với anh Chung là có căn cứ

Về con chung: Xét kháng cáo của chị Nguyệt về quyền nuôi con . Căn cứ Giấy khai sinh và xác minh của Tòa án thì xác định anh chị có 02 con chung là cháu Bùi Việt Anh và cháu Bùi Minh Nhật. Anh chị đều có ý kiến tôn trọng ý kiến của các con, hai cháu muốn ở với ai tùy các cháu. Cháu Việt Anh và cháu Nhật đều có nguyện vọng ở với bố. Do đó, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật HNGĐ 2014 đề nghị HĐXX giao 02 con chung cho anh Chung trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Chung yêu cầu chị Nguyệt cấp dưỡng 5 triệu đồng, anh chị không thỏa thuận được về mức cấp dưỡng. Do đó đề nghị HĐXX quyết định mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi của các đương sự và con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu do đó đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: quá trình giải quyết vụ án, anh Chung không xuất trình được các tài liệu về việc vay nợ chung vợ chồng. Do đó, đề nghị không xem xét giải quyết về nợ chung trong vụ án này. Giành quyền khởi kiện về nợ chung cho anh Chung trong vụ án khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh Nguyệt chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm theo qui định của pháp luật .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của nguyên đơn và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về tố tụng:** Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Minh Nguyệt trong hạn luật định và hợp lệ

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyệt và anh Bùi Quang Chung lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 3/3/2003 tại UBND xã Nam Bình- Huyện Kiến Xương- Tỉnh Thái Bình. Anh chị lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại số 807 Giải Phóng- Giáp Bát- Hoàng Mai- Hà Nội. Sau một thời gian chung sống anh Chung, chị Nguyệt mâu thuẫn. Hai vợ chồng đã được tổ dân phố hòa giải nhưng không thành. Anh Chung, chị Nguyệt đã ly thân từ năm 2015 cho tới nay. Xét thấy mâu thuẫn của chị Nguyệt, anh Chung đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cấp sơ thẩm đã xét xử cho ly hôn . Anh Chung , Chị Nguyệt không kháng cáo , VKS không kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Xét việc kháng cáo xin nuôi con của chị Nguyệt : Chị Nguyệt và anh Chung có 02 con chung là cháu Bùi Minh Nhật- sinh ngày 10/10/2003 và Bùi Việt Anh sinh ngày 03/12/2007. anh Chung nguyện vọng nuôi cả hai con . chị Nguyệt yêu cầu nuôi con trai Việt Anh. Xét thấy nguyện vọng nuôi con của anh chị là chính đáng. Tuy nhiên sau ly hôn các bên cần chia sẻ trách nhiệm chăm sóc nuôi con chung là phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên tại phiên tòa chị Nguyệt có xuất trình chứng cứ con chung có nguyện vọng ở với mẹ. Qua phiên tòa anh chị xác nhận hiện nay cháu Bùi Minh Nhật đang ở Thái Bình cùng bà nội, như vậy hoàn cảnh của anh Chung không thể chăm sóc được hai con nên cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyệt, giao cháu Bùi Việt Anh để chị Nguyệt chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Minh Nhật để anh Chung trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp phí tổn nuôi con cho nhau cho đến khi các con trưởng thành hay có sự thay đổi khác. Hai bên anh chị có quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyệt : Sửa bản án sơ thẩm .

Chị Nguyệt có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung gồm động sản và bất động sản: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Chị Nguyệt xác định không có nợ chung. Anh Chung trình bày có nợ chung. Trong hồ sơ thụ lý số 214/2019/TLST- HNGĐ anh Chung cung cấp số điện thoại và tên của những người chủ nợ. Tuy nhiên, quá trình giải quyết hồ sơ thụ lý số 214/2019/TLST-HNGĐ, anh Chung đưa những người này lên Tòa nhưng những người này không trình bày ý kiến và bỏ về. Quá trình giải quyết vụ án giữa anh Chung và chị Nguyệt theo hồ sơ thụ lý số 490/2019/HNGĐ-ST ngày 4/6/2019, Tòa án đã lập biên bản về việc này, anh Chung có xác nhận vào biên bản. Và ngay trong bản tự khai ngày 11/7/2019, các biên bản hòa giải ngày

31/7/2019, ngày 30/10/2019; biên bản phiên họp công khai chứng cứ ngày 31/7/2019, ngày 30/10/2019 anh Chung cũng xác nhận không có chứng cứ về nợ chung. Do đó chưa có căn cứ xác định anh Chung, chị Nguyệt cùng vay nợ người khác. Nếu sau khi đã ly hôn, các chủ nợ yêu cầu đòi nợ, hoặc anh Chung có chứng cứ chứng minh anh Chung đã thanh toán nợ chung và yêu cầu chị Nguyệt phải thanh toán trả lại anh Chung thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Phần nợ chung hai bên không kháng cáo Tòa án không xét .

Về án phí : Các bên đương sự phải chịu án phí theo qui định của pháp luật .

Vì các lẽ trên . Căn cứ điều 308, điều 146, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Sửa bản án số 91/2019 của Tòa án nhân dân Quận Hoàng mai:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh Nguyệt và anh Bùi Quang Chung. Chị Nguyễn Thị Minh Nguyệt được ly hôn anh Bùi Quang Chung.

* Về con chung: xác nhận chị Nguyệt và anh Chung có 02 con chung là cháu Bùi Minh Nhật (Giới tính nam) sinh ngày 10/10/2003 và Bùi Việt Anh (Giới tính nam) sinh ngày 3/12/2007. Giao anh Chung trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Minh Nhật, Giao cháu Bùi Việt Anh để chị Nguyệt nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác

Anh chị có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

* Về tài sản chung gồm động sản và bất động sản: Chị Nguyệt, anh Chung xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

* Về nợ chung: Chưa có căn cứ xác định anh Chung, chị Nguyệt cùng vay nợ người khác. Nếu sau khi đã ly hôn, các chủ nợ yêu cầu đòi nợ, hoặc anh Chung có chứng cứ chứng minh anh Chung đã thanh toán nợ chung và yêu cầu chị Nguyệt phải thanh toán trả lại anh Chung, thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

* Về án phí : Chị Nguyễn Thị Minh Nguyệt phải chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 04238 ngày 04/06/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận

Hoàng Mai. Trả chị Nguyệt 300,000đ án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0005024 ngày 16/12/2019 tại chi cục THA dân sự Quận Hoàng Mai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 12/5/2020 tuyên án để thi hành .

Nơi nhận:

- *Dương sự;*

- *VKSND Thành phố Hà Nội;*

- *Cục THA DS TP Hà nội*

- *Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai;*

- *Lưu VP, hồ sơ vụ án.*

**T/M Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Thị Thanh Huyền